**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 4**

**BÀI 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000 (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về đọc, viết, xếp thứ tự, so sánh các số trong phạm vi 100 000.

- Vận dụng để giải quyết một số vấn đề đơn giản liên quan đến độ dài.

**2. Năng lực chung.**

- Có năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học và

**3. Phẩm chất.**

- Có phẩm chất yêu nước, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

GV: KHBD, PPT

**2. Học sinh:**

SGK, SBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Nghe và vận động theo nhạc | |
| -GV tổ chức cho HS vận động theo bài nhạc “Tập thể dục buổi sáng”  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Trong bài học ngày hôm nay, cô trò mình cùng ôn tập lại các số trong phạm vi 100 000 "****Bài 1: Ôn tập các số đến 100 000".- Tiết 2*** | -HS vận động theo nhạc  -HS lắng nghe và ghi tên bài |
| **2. Hoạt động Luyện tập** | |
| **2.1 Hoạt động 1: Hoàn thành BT7**  a. Mục tiêu:  - Ôn tập, củng cố kiến thức về đọc, viết các số trong phạm vi 100 000.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận | |
| - HS xác định yêu cầu, thực hiện cá nhân.  - Sửa bài, GV có thể cho HS đọc từng câu trong SGK (hoặc trình chiếu từng câu lên cho HS đọc) rồi dùng thẻ Đ/S để nhận xét, khuyến khích HS giải thích các câu sai và sửa lại. | - HS giơ tay đọc, xác định yêu cầu đề.  - Kết quả:  ***a) Đ.***  ***b) S “tám mươi mốt nghìn một trăm sáu mươi”.***  ***c) S “Số gồm 5 chục nghìn và 2 trăm viết là 50 200” .***  ***d) Ð.*** |
| **2.2 Hoạt động 2: Hoàn thành BT8**  a. Mục tiêu: - Ôn tập, củng cố kiến thức về đọc, viết, xếp thứ tự, so sánh các số trong phạm vi 100 000.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận | |
| - HS xác định yêu cầu, thực hiện cá nhân.  - GV mời 4 HS trình bày kết quả  - Sửa bài, GV có thể giải thích nội dung trong mỗi câu. | - HS đọc, xác định yêu cầu đề.  - Kết quả:  ***a) A (99 999 đếm thêm 1 thì được 100 000).***  ***b) D (vì số có chữ số ở hàng đơn vị là 0, hàng chục khác 0).***  ***c) B (làm tròn đến hàng nghìn thì quan sát chữ số hàng trăm, là số 5 nên phải thêm 1 vào 4; kết quả phải tận cùng ba chữ số 0).***  ***d) A.*** |
| **2.3 Hoạt động 3: Hoàn thành BT9**  a. Mục tiêu: - Vận dụng để giải quyết một số vấn đề đơn giản liên quan đến độ dài  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, đàm thoại, thảo luận, cá nhân | |
| - HS (nhóm bốn) tìm hiểu bài, một vài nhóm trình bày trước lớp xem cần thực hiện những việc gì. GV giúp đỡ các em nhận biết yêu cầu của bài.  - HS làm bài cá nhân, rồi chia sẻ với các bạn trong nhóm.  - GV mời 3 HS trình bày kết quả.  - Sửa bài, GV hệ thống lại cách so sánh các số đo độ dài:  *+ a) Xác định quãng đường dài nhất (số đo lớn nhất) ; Xác định quãng đường ngắn nhất*  + b) Xác định vị trí để viết số theo thứ tự từ lớn đến bé.  Số đầu tiên bên trái (số lớn nhất): 2 107 km.  Số đầu tiên bên phải (số bé nhất): 439 km.  2107 km;........................; 439 km  Hai số còn lại viết vào giữa, số lớn hơn viết bên trái, 2 107 km; 1 186 km; 682 km; 439 km.  + *c) Làm tròn số đến hàng trăm:* khuyến khích HS trình bày cách làm.  Ví dụ:  Quãng đường từ Hà Nội đến cột cờ Lũng Cú dài khoảng 400 km. Vì 439 làm tròn đến hàng trăm → Cần quan sát chữ số hàng chục: Chữ số 3 → Giữ nguyên chữ số hàng trăm là 4 → Ta được số 400.  - GV chữa bài và nhận xét thái độ học tập của HS | - HS trao đổi nhóm, giơ tay đọc, xác định yêu cầu đề.        - Kết quả:  ***a) Trong bốn quãng đường trên, quãng đường dài nhất là: 2107 km; quãng đường ngắn nhất là: 439 km.***  ***b) Thứ tự từ lớn đến bé của các số đo độ dài là:***  ***2 107 km; 1 186 km; 682 km; 439 km.***  ***c)***  ***- Quãng đường từ Hà Nội đến cột cờ Lũng Cú dài khoảng 400 km.***  ***- Quãng đường từ Hà Nội đến Đất Mũi dài khoảng 2100 km.***  ***- Quãng đường từ Hà Nội đến Mũi Đôi dài khoảng 1200 km.***  ***- Quãng đường từ Hà Nội đến A Pa Chải dài khoảng 700 km.***    - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu và rút kinh nghiệm |
| **3. Hoạt động nối tiếp**  a. Mục tiêu: HS hứng thú sau bài học  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, Cá nhân | |
| - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Hoàn thành bài tập trong SBT.  - Đọc và chuẩn bị trước Bài 2 –*Ôn tập phép cộng, phép trừ.* | - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu và rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/